

KẾ HOẠCH

Thực hiện Quyết định số 876/QĐ-TTg ngày 22/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình hành động về chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí các-bon và khí mê-tan của ngành giao thông vận tải trên địa bàn tỉnh địa bàn tỉnh Tây Ninh

Thực hiện Quyết định số 876/QĐ-TTg ngày 22/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình hành động về chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí các-bon và khí mê-tan của ngành giao thông vận tải (sau đây viết tắt là *Quyết định số 876/QĐ-TTg*), Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch thực hiện trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (sau đây viết tắt là *Kế hoạch*), cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ tại Quyết định số 876/QĐ-TTg, tổ chức triển khai trên địa bàn tỉnh nhằm mang lại hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

- Chuyển đổi năng lượng xanh là nhiệm vụ cơ bản và quan trọng trong quá trình thực hiện mục tiêu tăng trưởng xanh; đồng thời cũng là cơ hội để hoạt động giao thông vận tải trên địa bàn tỉnh có sự phát triển đồng bộ theo hướng hiện đại hóa và bền vững, bắt kịp với xu thế và trình độ phát triển tiên tiến của thế giới, hướng đến phát thải ròng khí nhà kính về “0” vào năm 2050.

2. Yêu cầu:

- Xác định cụ thể nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp chủ yếu để triển khai Quyết định số 876/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh.

- Gắn trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước ở tỉnh với chính quyền cơ sở trong nhiệm vụ chuyển đổi năng lượng xanh, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao của các sở, ban, ngành, phù hợp với khả năng huy động nguồn lực, đảm bảo tính khả thi, hiệu quả và bền vững trong thực hiện thông qua các chương trình, kế hoạch hành động cụ thể.

- Tổ chức triển khai kế hoạch đồng bộ, thống nhất, có sự phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ban, ngành và địa phương, đảm bảo hiệu quả và đúng lộ trình chuyển đổi năng lượng xanh.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát: Phát triển hệ thống giao thông vận tải xanh hướng tới mục tiêu phát thải ròng khí nhà kính về “0” vào năm 2050.

2. Mục tiêu cụ thể

- Giai đoạn đến năm 2030: Nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng, đẩy mạnh chuyển đổi sử dụng điện, năng lượng xanh đối với các lĩnh vực thuộc ngành giao thông vận tải đã sẵn sàng về mặt công nghệ, thể chế, nguồn lực nhằm thực hiện mức cam kết trong đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC) và mục tiêu giảm phát thải khí mê-tan của Việt Nam.

- Giai đoạn đến năm 2050: Phát triển hợp lý các phương thức vận tải, thực hiện mạnh mẽ việc chuyển đổi toàn bộ phương tiện, trang thiết bị, hạ tầng giao thông vận tải sang sử dụng điện, năng lượng xanh, hướng đến phát thải ròng khí nhà kính về “0” vào năm 2050.

III. LỘ TRÌNH CHUYỂN ĐỔI NĂNG LƯỢNG XANH

1. Đường bộ

- Giai đoạn 2023 - 2030:

+ Thúc đẩy chuyển đổi sử dụng các loại phương tiện giao thông cơ giới đường bộ sử dụng điện; mở rộng phối trộn, sử dụng 100% xăng E5 đối với phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

+ Phát triển hạ tầng sạc điện đáp ứng nhu cầu của người dân, doanh nghiệp.

+ Khuyến khích các bến xe, trạm dừng nghỉ xây dựng mới và hiện hữu chuyển đổi theo tiêu chí xanh.

- Giai đoạn 2031 - 2050:

+ Đến năm 2040: Từng bước hạn chế, tiến tới không sử dụng xe ô tô, xe mô tô, xe gắn máy dùng nhiên liệu hóa thạch trên địa bàn tỉnh. Tỷ lệ phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, xe máy thi công tham gia giao thông sử dụng điện, năng lượng xanh đạt tối thiểu 50%; 100% xe taxi thay thế hoặc đầu tư mới sử dụng điện, năng lượng xanh.

+ Đến năm 2050: 100% phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, xe máy thi công tham gia giao thông chuyển đổi sang sử dụng điện, năng lượng xanh; toàn bộ các bến xe, trạm dừng nghỉ đạt tiêu chí xanh; chuyển đổi toàn bộ máy móc, trang thiết bị xếp, dỡ sử dụng nhiên liệu hóa thạch sang sử dụng điện, năng lượng xanh.

+ Hoàn thiện hạ tầng sạc điện, cung cấp năng lượng xanh trên phạm vi toàn tỉnh đáp ứng nhu cầu của người dân, doanh nghiệp.

2. Đường thủy nội địa

- Giai đoạn 2023 - 2030:

+ Khuyến khích đầu tư đóng mới, nhập khẩu, chuyển đổi phương tiện thủy nội địa sử dụng nhiên liệu hóa thạch sang sử dụng điện, năng lượng xanh.

+ Thực hiện cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư mới cảng thủy nội địa theo tiêu chí cảng xanh thí điểm tại một số cảng thủy nội địa; nghiên cứu, đưa một số tuyến vận tải thủy trở thành tuyến vận tải xanh.

- Giai đoạn 2031 - 2050:

+ Tiếp tục khuyến khích đầu tư đóng mới, nhập khẩu, chuyển đổi phương

tiện thủy nội địa sử dụng nhiên liệu hóa thạch sang sử dụng điện, năng lượng xanh. Khuyến khích hoạt động đầu tư mới cảng thủy nội địa theo hướng phát triển xanh.

+ Từ năm 2040: 100% phương tiện thủy nội địa đóng mới sử dụng điện, năng lượng xanh. 100% cảng thủy nội địa xây dựng mới áp dụng tiêu chí cảng xanh; khuyến khích cảng, bến thủy nội địa đang hoạt động chuyển dịch áp dụng tiêu chí cảng xanh.

+ Đến năm 2050: 100% phương tiện sử dụng nhiên liệu hóa thạch chuyển đổi sang sử dụng điện, năng lượng xanh. 100% trang thiết bị tại các cảng, bến thủy nội địa chuyển đổi sang sử dụng điện, năng lượng xanh.

3. Giao thông đô thị

- Giai đoạn 2025 - 2030:

+ 100% xe buýt và xe vận chuyển khách phục vụ phát triển du lịch của các tuyến mở mới hoạt động trong nội thành, nội thị sử dụng điện, năng lượng xanh.

+ Khuyến khích xe buýt, xe taxi sử dụng điện, năng lượng xanh.

- Giai đoạn 2031 - 2050:

+ Đến năm 2040: Từng bước hạn chế, tiến tới không sử dụng xe ô tô, xe mô tô, xe gắn máy dùng nhiên liệu hóa thạch trên địa bàn tỉnh. Tỷ lệ phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, xe máy thi công tham gia giao thông sử dụng điện, năng lượng xanh đạt tối thiểu 50%; 100% xe taxi thay thế hoặc đầu tư mới sử dụng điện, năng lượng xanh.

+ Đến năm 2050: 100% phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, xe máy thi công tham gia giao thông chuyển đổi sang sử dụng điện, năng lượng xanh; toàn bộ các bến xe, trạm dừng nghỉ đạt tiêu chí xanh; chuyển đổi toàn bộ máy móc, trang thiết bị xếp, dỡ sử dụng nhiên liệu hóa thạch sang sử dụng điện, năng lượng xanh.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Về thể chế, chính sách

- Thực hiện cơ chế, chính sách về khuyến khích, hỗ trợ, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp nâng cao năng lực tài chính, năng lực kỹ thuật để đầu tư hạ tầng, phương tiện, trang thiết bị, phát triển nguồn nhân lực đáp ứng được sự đổi mới theo hướng chuyển đổi sử dụng điện, năng lượng xanh, giảm phát thải khí nhà kính và tham gia trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon.

- Đầu tư, xây dựng, nâng cấp, vận hành khai thác kết cấu hạ tầng giao thông phù hợp và đồng bộ, khai thác phương tiện, trang thiết bị giao thông sử dụng điện, năng lượng xanh, giảm phát thải khí nhà kính.

2. Chuyển đổi phương tiện sử dụng điện, năng lượng xanh

Thực hiện chính sách khuyến khích, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp chuyển đổi phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, phương tiện thủy nội địa sử dụng năng lượng hóa thạch sang sử dụng điện, năng lượng xanh theo quy định.

3. Phát triển kết cấu hạ tầng giao thông xanh

- Đường bộ

+ Đầu tư xây dựng dự án đường cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Mộc Bài, dự án đường cao tốc Gò Dầu - Xa Mát (giai đoạn 1 thực hiện đoạn từ Gò Dầu đến thành phố Tây Ninh) hoàn thành trước năm 2030; các trục kết nối giữa Tây Ninh - Bình Phước, Tây Ninh - Bình Dương, Tây Ninh - Long An, Tây Ninh - TP. Hồ Chí Minh.

+ Xây dựng hệ thống trạm sạc điện, trạm cung cấp năng lượng xanh trên các trục giao thông chính, mở rộng ra mạng lưới các tuyến đường trên địa bàn tỉnh; hạ tầng trạm sạc điện, trạm cấp năng lượng xanh cho phương tiện giao thông cơ giới đường bộ tại các cảng thủy nội địa, bến xe.

+ Thực hiện chính sách khuyến khích và chương trình chuyển đổi bến xe khách, trạm dừng nghỉ tiêu chí xanh theo quy định.

- Đường thủy nội địa

+ Phát triển hệ thống cảng, bến thủy nội địa, từng bước hiện đại hóa các cảng chính, cảng chuyên dùng.

+ Triển khai thực hiện quy định về tiêu chí, mô hình cảng xanh.

+ Xây dựng hệ thống hạ tầng cung cấp điện, năng lượng xanh cho phương tiện và trang thiết bị tại các cảng, bến thủy nội địa.

+ Thực hiện chính sách khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp cảng thủy nội địa chuyển đổi năng lượng xanh theo quy định.

- Giao thông đô thị

+ Xây dựng hệ thống hạ tầng cung cấp điện, năng lượng xanh cho phương tiện giao thông tại các đô thị.

+ Đẩy nhanh tiến độ đầu tư và đưa vào khai thác các tuyến đường đô thị theo quy hoạch đã được phê duyệt; mở rộng, phát triển hạ tầng phục vụ phương tiện giao thông công cộng.

+ Phát triển kết cấu hạ tầng giao thông phi cơ giới, điểm trông giữ phương tiện kết nối hợp lý với các phương thức vận tải hành khách công cộng khác.

4. Nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng, giảm phát thải khí nhà kính

- Tổ chức vận tải khoa học trên cơ sở phát triển hợp lý các phương thức vận tải; thúc đẩy chuyển đổi phương thức vận tải hàng hóa từ đường bộ sang đường thủy; tăng cường kết nối các phương thức vận tải kết hợp dịch vụ logistics chất lượng cao, giảm hệ số chạy rỗng của phương tiện, giảm ùn tắc hàng hóa trong hoạt động vận tải và chuỗi cung ứng dịch vụ logistics; tổ chức quản lý, điều hành, khai thác hiệu quả phương tiện, trang thiết bị hạ tầng giao thông vận tải.

- Từng bước nâng cao thị phần vận tải hành khách công cộng; thúc đẩy chuyển đổi sử dụng phương tiện giao thông cá nhân sang sử dụng phương tiện giao thông công cộng.

5. Tăng cường hợp tác, ứng dụng khoa học công nghệ, phát triển nguồn nhân lực và truyền thông

- Tăng cường hợp tác, liên kết, trao đổi, học hỏi kinh nghiệm với các tỉnh, thành phố; tiếp nhận công nghệ tiên tiến, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật liên quan đến chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí nhà kính trong giao thông vận tải. Huy động đa dạng các nguồn tài chính, nguồn vốn, nguồn viện trợ hợp pháp để thực hiện chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí nhà kính trong giao thông vận tải.

- Nghiên cứu ứng dụng công nghệ phương tiện, thiết bị sử dụng điện, năng lượng xanh, kết cấu hạ tầng xanh, giảm phát thải khí nhà kính. Nghiên cứu ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo, giao thông thông minh trong quản lý, điều hành các lĩnh vực trong ngành giao thông vận tải.

- Đào tạo, đào tạo lại, đào tạo nâng cao nguồn nhân lực hiện có của ngành giao thông vận tải sẵn sàng tiếp nhận chuyển giao, quản lý, khai thác, vận hành phương tiện, hạ tầng giao thông công nghệ mới không phát thải khí nhà kính.

- Xây dựng kế hoạch truyền thông và tổ chức truyền thông đến người dân và doanh nghiệp về lộ trình, chính sách, lợi ích của chuyển đổi phương tiện, trang thiết bị giao thông vận tải sử dụng điện, năng lượng xanh.

V. NGUỒN LỰC THỰC HIỆN

Huy động tối đa mọi nguồn lực của nhà nước và tư nhân trên địa bàn tỉnh để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp giảm phát thải khí nhà kính, chuyển đổi năng lượng xanh trong ngành giao thông vận tải để triển khai:

- Các chương trình, nhiệm vụ, dự án về chuyển giao công nghệ xanh, giảm phát thải khí nhà kính, huy động tối đa sự hỗ trợ của các quỹ tài chính khí hậu.

- Các dự án phát triển kết cấu hạ tầng giao thông xanh huy động nguồn lực từ ngân sách nhà nước, huy động từ đầu tư tư nhân và đối tác công tư....

- Đầu tư mới, đầu tư chuyển đổi phương tiện, trang thiết bị giao thông vận tải sử dụng điện, năng lượng xanh huy động sự hỗ trợ từ các quỹ tài chính khí hậu, từ nguồn xã hội hóa, doanh nghiệp, người dân.

VI. DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ CỦA CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CHUYỂN ĐỔI NĂNG LƯỢNG XANH, GIẢM PHÁT THẢI KHÍ CÁC-BON VÀ KHÍ MÊ-TAN (tại Phụ lục kèm theo).

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giao thông vận tải

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao triển khai thực hiện nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng, chuyển đổi sử dụng điện, năng lượng xanh đối với phương tiện, thiết bị, hạ tầng giao thông xanh trong giao thông vận tải; chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo kết quả thực hiện gửi Bộ Giao thông vận tải để tổng hợp theo quy định.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, tham mưu thu hút đầu tư, khuyến khích đầu tư, hỗ trợ liên quan đến chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí nhà kính đối với phương tiện giao

thông đường bộ, đường thủy nội địa; thu hút đầu tư phát triển hệ thống sạc điện, hạ tầng cung cấp năng lượng xanh cho phương tiện giao thông sử dụng điện, năng lượng xanh.

3. Sở Công Thương

Chủ trì, tham mưu triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp cung ứng trang thiết bị giao thông vận tải sử dụng điện, năng lượng xanh thay thế nhiên liệu hóa thạch đáp ứng nhu cầu trên địa bàn tỉnh; mở rộng phối trộn, cung ứng nhiên liệu sinh học; định hướng phát triển hạ tầng sạc điện để kêu gọi đầu tư cũng như vấn đề liên quan hạ tầng đầu nối để đồng bộ quá trình đầu tư hệ thống giao thông; phát triển hệ thống sạc điện, năng lượng xanh cho phương tiện giao thông.

4. Sở Tài chính

Chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối, bố trí kinh phí để triển khai thực hiện Kế hoạch này theo quy định.

5. Sở Xây dựng

Chủ trì, tham mưu phát triển hạ tầng giao thông đô thị cho phương tiện giao thông sử dụng điện, năng lượng xanh, giao thông phi cơ giới theo quy định.

6. Sở Tài nguyên và Môi trường

Chủ trì, tham mưu rà soát quy hoạch, kế hoạch, dự án về tài nguyên và môi trường; hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, đất đai, tài nguyên theo quy định.

7. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, tham mưu triển khai thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ: phát triển, ứng dụng và chuyển giao công nghệ, thiết bị, phương tiện sử dụng điện, năng lượng xanh, kết cấu hạ tầng xanh, giảm phát thải khí nhà kính, nghiên cứu ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo, giao thông thông minh trong quản lý, điều hành các lĩnh vực trong ngành Giao thông vận tải.

8. Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ trì, xây dựng kế hoạch truyền thông và tổ chức truyền thông đến người dân và doanh nghiệp về lộ trình, chính sách, lợi ích của chuyển đổi phương tiện, trang thiết bị giao thông vận tải sử dụng điện, năng lượng xanh.

9. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung trong Kế hoạch. Đồng thời theo nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này, chủ động phối hợp với các cơ quan có liên quan triển khai thực hiện theo đúng quy định; đề xuất đầu tư hệ thống hạ tầng sạc điện, cung cấp năng lượng xanh trên địa bàn quản lý.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 876/QĐ-TTg ngày 22/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động về chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí các-bon và khí mê-tan của ngành giao thông vận tải trên địa bàn tỉnh Tây Ninh. Yêu cầu các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân

dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan tập trung chỉ đạo triển khai, thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh, vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung thì đề xuất, kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Giao thông vận tải) để xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ Giao thông vận tải (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Văn phòng Ban ATGT tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LH VP;
- Phòng KT;
- Lưu: VP. VP UBND tỉnh.

4

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Dương Văn Thắng



Phụ lục

NHIỆM VỤ CỦA CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG VỀ CHUYỂN ĐỔI NĂNG LƯỢNG XANH, GIẢM PHÁT THẢI KHÍ CÁC-BON VÀ KHÍ MÊ-TAN CỦA NGÀNH GIAO THÔNG VẬN TẢI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TÂY NINH

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 2690/KH-UBND ngày 24 tháng 8 năm 2023, của UBND tỉnh Tây Ninh)

TT	Tên chương trình/nhiệm vụ	Kết quả của nhiệm vụ		Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp	Nguồn lực
		Sản phẩm	Lộ trình thực hiện			
1	Hoàn thiện hạ tầng giao thông vận tải công cộng, phát triển hạ tầng giao thông vận tải công cộng khối lượng lớn, hạ tầng giao thông phi cơ giới	Chương trình/Kế hoạch	2023 - 2050	Sở Giao thông vận tải	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã	NSNN, XHH
2	Thúc đẩy doanh nghiệp vận tải buýt, taxi chuyển đổi sang ô tô điện	Các văn bản triển khai thực hiện	Thường xuyên	Sở Giao thông vận tải	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã	NSNN, XHH
3	Thúc đẩy người dân chuyển đổi phương tiện giao thông cá nhân (xe mô tô, xe gắn máy, xe ô tô) sang sử dụng xe điện	Các văn bản triển khai thực hiện	Thường xuyên	UBND các huyện, thành phố, thị xã	Sở Giao thông vận tải và các sở, ban, ngành liên quan	NSNN, XHH